

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2018/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1949, địa chỉ: ấp LH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Trần Kim K - sinh năm 1964 và ông Phạm Văn K - sinh năm 1961, cùng địa chỉ: ấp PĐB, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Kim K và ông Phạm Văn K đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bà N, bà K và ông K thống nhất thỏa thuận hình thức trả nợ như sau:

Hằng tháng vào ngày 30/ÂL, bà K và ông K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N số tiền là 1.000.000đồng đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả tiền tính từ ngày 30/02/2019ÂL.

Bà N không yêu cầu tính lãi, kể cả giai đoạn thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: 150.000 đồng.

Bà Trần Kim K và ông Phạm Văn K tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 2.306.000đ (Hai triệu ba trăm lẻ sáu ngàn đồng) mà bà N đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0020336 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG